**CHƯƠNG IV: HÔ HẤP**

**Câu 1.** Bộ phận nào dưới đây không thuộc hệ hô hấp ?

A. Thanh quản       B. Thực quản C. Khí quản       D. Phế quản

**Câu 2.** Loại sụn nào dưới đây có vai trò đậy kín đường hô hấp khi chúng ta nuốt thức ăn ?

A. Sụn thanh nhiệt B. Sụn nhẫn C. Sụn giáp D. Tất cả các phương án

**Câu 3.** Khí quản người được tạo thành bởi bao nhiêu vòng sụn khuyết hình chữ C ?

A. 20 – 25 vòng sụn B. 15 – 20 vòng sụn

C. 10 – 15 vòng sụn D. 25 – 30 vòng sụn

**Câu 4.** Bộ phận nào dưới đây ngoài chức năng hô hấp còn kiêm thêm vai trò khác ?

A. Khí quản       B. Thanh quản C. Phổi       D. Phế quản

**Câu 5.** Phổi người trưởng thành có khoảng

A. 200 – 300 triệu phế nang. B. 800 – 900 triệu phế nang.

C. 700 – 800 triệu phế nang. D. 500 – 600 triệu phế nang.

**Câu 6.** Trong đường dẫn khí của người, khí quản là bộ phận nối liền với

A. họng và phế quản. B. phế quản và mũi.

C. họng và thanh quản D. thanh quản và phế quản.

**Câu 7.** Trong quá trình hô hấp, con người sử dụng khí gì và loại thải ra khí gì ?

A. Sử dụng khí nitơ và loại thải khí cacbônic

B. Sử dụng khí cacbônic và loại thải khí ôxi

C. Sử dụng khí ôxi và loại thải khí cacbônic

D. Sử dụng khí ôxi và loại thải khí nitơ

**Câu 8.** Bộ phận nào của đường hô hấp có vai trò chủ yếu là bảo vệ, diệt trừ các tác nhân gây hại ?

A. Phế quản       B. Khí quản C. Thanh quản       D. Họng

**Câu 9.** Mỗi lá phổi được bao bọc bên ngoài bởi mấy lớp màng ?

A. 4 lớp       B. 3 lớp C. 2 lớp       D. 1 lớp

**Câu 10.** Lớp màng ngoài của phổi còn có tên gọi khác là

A. lá thành.      B. lá tạng. C. phế nang.      D. phế quản.

**Câu 11.** Ở người, một cử động hô hấp được tính bằng

A. hai lần hít vào và một lần thở ra. B. một lần hít vào và một lần thở ra.

C. một lần hít vào hoặc một lần thở ra. D. một lần hít vào và hai lần thở ra.

**Câu 12.** Hoạt động hô hấp của người có sự tham gia tích cực của những loại cơ nào ?

A. Cơ lưng xô và cơ liên sườn B. Cơ ức đòn chũm và cơ hoành

C. Cơ liên sườn và cơ nhị đầu D. Cơ liên sườn và cơ hoành

**Câu 13.** Khi chúng ta hít vào, cơ liên sườn ngoài và cơ hoành sẽ ở trạng thái nào ?

**A**. Cơ liên sườn ngoài dãn còn cơ hoành co **B.** Cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều dãn

**C.** Cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều co **D**. Cơ liên sườn ngoài co còn cơ hoành dãn

**Câu 14.** Trong quá trình trao đổi khí ở tế bào, loại khí nào sẽ khuếch tán từ tế bào vào máu ?

A. Khí nitơ B. Khí cacbônic C. Khí ôxi D. Khí hiđrô

**Câu 15.** Trong 500 ml khí lưu thông trong hệ hô hấp của người trưởng thành thì có khoảng bao nhiêu ml khí nằm trong “khoảng chết” (không tham gia trao đổi khí) ?

A. 150 ml       B. 200 ml C. 100 ml       D. 50 ml

**Câu 16.** Quá trình trao đổi khí ở người diễn ra theo cơ chế

A. bổ sung.       B. chủ động. C. thẩm thấu.       D. khuếch tán.

**Câu 17.** Dung tích sống trung bình của nam giới người Việt nằm trong khoảng

A. 2500 – 3000 ml. B. 3000 – 3500 ml.

C. 1000 – 2000 ml. D. 800 – 1500 ml.

**Câu 18.** Lượng khí cặn nằm trong phổi người bình thường có thể tích khoảng bao nhiêu ?

A. 500 – 700 ml. B. 1200 – 1500 ml.

C. 800 – 1000 ml. D. 1000 – 1200 ml.

**Câu 19.** Khi chúng ta thở ra thì

A. cơ liên sườn ngoài co. B. cơ hoành co.

C. thể tích lồng ngực giảm. D. thể tích lồng ngực tăng.

**Câu 20.** Khi luyện thở thường xuyên và vừa sức, chúng ta sẽ làm tăng

A. dung tích sống của phổi. B. lượng khí cặn của phổi.

C. khoảng chết trong đường dẫn khí. D. lượng khí lưu thông trong hệ hô hấp.

**Câu 21.** Chất độc nào dưới đây có nhiều trong khói thuốc lá ?

A. Hêrôin      B. Côcain C. Moocphin      D. Nicôtin

**Câu 22.** Loại khí nào dưới đây thường gây viêm, sưng lớp niêm mạc, cản trở trao đổi khí và có thể gây chết người khi dùng với liều cao ?

A. N2       B. O2 C. H2       D. NO2

**Câu 23.** Loại khí nào dưới đây có ái lực với hồng cầu rất cao và thường chiếm chỗ ôxi để liên kết với hồng cầu, khiến cơ thể nhanh chóng rơi vào trạng thái ngạt, thậm chí tử vong

A. N2       B. CO C. CO2       D. N2

**Câu 24.** Để bảo vệ phổi và tăng hiệu quả hô hấp, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây ?

A. Đeo khẩu trang khi tiếp xúc với khói bụi hay môi trường có nhiều hoá chất độc hại

B. Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, bao gồm cả luyện thở

C. Nói không với thuốc lá

D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 25.** Hoạt động nào dưới đây góp phần bảo vệ đường hô hấp của bạn ?

A. Xả rác đúng nơi quy định B. Đeo khẩu trang trong môi trường có nhiều khói bụi

C. Trồng nhiều cây xanh D. Tất cả các phương án đưa ra

**Câu 26.** Bệnh nào dưới đây được xem là một trong Tứ chứng nan y của nền Y học cổ ?

A. Tiểu đường B. Ung thư C. Lao phổi D. Thống phong

**Câu 27.** Loại khí nào dưới đây không độc hại đối với con người ?

A. N2       B. NO2 C. CO       D. NO

**Câu 28.** Hiệu quả trao đổi khí có mối liên hệ mật thiết với trạng thái và khả năng hoạt động của hệ cơ quan nào ?

A. Hệ tiêu hoá B. Hệ sinh dục C. Hệ bài tiết D. Hệ tuần hoàn

**Câu 29.** Vì sao khi chúng ta hít thở sâu thì sẽ làm tăng hiệu quả hô hấp ?

A. Vì hít thở sâu giúp loại thải hoàn toàn lượng khí cặn và khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi, tạo ra khoảng trống để lượng khí hữu ích dung nạp vào vị trí này.

B. Vì khi hít thở sâu thì ôxi sẽ tiếp cận được với từng tế bào trong cơ thể, do đó, hiệu quả trao đổi khí ở tế bào sẽ cao hơn.

C. Vì khi hít vào gắng sức sẽ làm tăng lượng khí bổ sung cho hoạt động trao đổi khí ở phế nang và khi thở ra gắng sức sẽ giúp loại thải khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi.

D. Tất cả các phương án còn lại.

**Câu 30.** Thông thường, tỉ lệ khí cacbônic trong không khí hít vào là bao nhiêu ?

A. 0,03%       B. 0,5% C. 0,46%       D. 0,01%

**CHƯƠNG V: TIÊU HÓA**

**Câu 1.** Trong ống tiêu hoá ở người, vai trò hấp thụ chất dinh dưỡng chủ yếu thuộc về cơ quan nào ?

A. Ruột thừa       B. Ruột già C. Ruột non       D. Dạ dày

**Câu 2.** Quá trình biến đổi lí học và hoá học của thức ăn diễn ra đồng thời ở bộ phận nào dưới đây ?

A. Khoang miệng B. Dạ dày C. Ruột non D. Tất cả các phương án

**Câu 3.** Qua tiêu hoá, lipit sẽ được biến đổi thành

A. glixêrol và vitamin. B. glixêrol và axit amin.

C. nuclêôtit và axit amin. D. glixêrol và axit béo.

**Câu 4.** Chất nào dưới đây bị biến đổi thành chất khác qua quá trình tiêu hoá ?

A. Vitamin      B. Ion khoáng C. Gluxit      D. Nước

**Câu 5.** Tuyến tiêu hoá nào dưới đây không nằm trong ống tiêu hoá ?

A. Tuyến tuỵ B. Tuyến vị C. Tuyến ruột D. Tuyến nước bọt

**Câu 6.** Mỗi ngày, một người bình thường tiết khoảng bao nhiêu ml nước bọt ?

A. 1000 – 1500 ml B. 800 – 1200 ml C. 400 – 600 ml D. 500 – 800 ml

**Câu 7.** Cơ quan nào đóng vai trò chủ yếu trong cử động nuốt ?

A. Họng       B. Thực quản C. Lưỡi       D. Khí quản

**Câu 8.** Tuyến nước bọt lớn nhất của con người nằm ở đâu ?

A. Hai bên mang tai B. Dưới lưỡi C. Dưới hàm D. Vòm họng

**Câu 9.** Thành phần nào dưới đây của thức ăn hầu như không bị tiêu hoá trong khoang miệng ?

A. Lipit B. Vitamin C. Nước D. Tất cả các phương án

**Câu 10.** Sự kiện nào dưới đây xảy ra khi chúng ta nuốt thức ăn ?

A. Tất cả các phương án còn lại B. Khẩu cái mềm hạ xuống

C. Nắp thanh quản đóng kín đường tiêu hoá D. Lưỡi nâng lên

**Câu 11.** Trong dạ dày hầu như chỉ xảy ra quá trình tiêu hoá

A. prôtêin. B. gluxit. C. lipit. D. axit nuclêic.

**Câu 12.** Chất nhày trong dịch vị có tác dụng gì ?

A. Bảo vệ dạ dày khỏi sự xâm lấn của virut gây hại.

B. Dự trữ nước cho hoạt động co bóp của dạ dày

C. Chứa một số enzim giúp tăng hiệu quả tiêu hoá thức ăn

D. Bao phủ bề mặt niêm mạc, giúp ngăn cách các tế bào niêm mạc với pepsin và HCl.

**Câu 13.** Thông thường, thức ăn được lưu giữ ở dạ dày trong bao lâu ?

A. 1 – 2 giờ B. 3 – 6 giờ C. 6 – 8 giờ D. 10 – 12 giờ

**Câu 14.** Thức ăn được đẩy từ dạ dày xuống ruột nhờ hoạt động nào sau đây ?

1. Sự co bóp của cơ vùng tâm vị

2. Sự co bóp của cơ vòng môn vị

3. Sự co bóp của các cơ dạ dày

A. 1, 2, 3 B. 1, 3 C. 2, 3 D. 1, 2

**Câu 15.** Với khẩu phần đầy đủ chất dinh dưỡng thì sau khi tiêu hoá ở dạ dày, thành phần nào dưới đây vẫn cần được tiêu hoá tiếp tại ruột non ?

A. Lipit B. Gluxit C. Prôtêin D. Tất cả các phương án

**Câu 16.** Lớp cơ của thành ruột non được cấu tạo từ mấy loại cơ ?

A. 1 loại       B. 4 loại C. 3 loại       D. 2 loại

**Câu 17.** Dịch ruột và dịch mật đổ vào bộ phận nào của ống tiêu hoá ?

A. Tá tràng B. Manh tràng C. Hỗng tràng D. Hồi tràng

**Câu 18.** Trong các bộ phận dưới đây, quá trình tiêu hoá thức ăn về mặt hoá học diễn ra mạnh mẽ nhất ở bộ phận nào ?

A. Hồi tràng B. Hỗng tràng C. Dạ dày D. Tá tràng

**Câu 19.** Trong ống tiêu hoá ở người, dịch ruột được tiết ra khi nào ?

A. Khi thức ăn chạm lên niêm mạc dạ dày B. Khi thức ăn chạm lên niêm mạc ruột

C. Khi thức ăn chạm vào lưỡi D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 20.** Độ axit cao của thức ăn khi xuống tá tràng chính là tín hiệu

A. đóng tâm vị. B. mở môn vị. C. đóng môn vị. D. mở tâm vị.

**Câu 21.** Trong ống tiêu hoá của người, vai trò hấp thụ chất dinh dưỡng thuộc về bộ phận nào ?

A. Dạ dày       B. Ruột non C. Ruột già       D. Thực quản

**Câu 22.** Đặc điểm nào của ruột non giúp chúng tăng hiệu quả hấp thụ chất dinh dưỡng ?

A. Hệ thống mao mạch máu và mao mạch bạch huyết dày đặc, phân bố tới từng lông ruột

B. Lớp niêm mạc gấp nếp, trên đó là các mào với lông ruột dày đặc giúp làm tăng diện tích bề mặt ruột non lên

C. Kích thước rất dài (2,8 – 3 mét)

D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 23.** Có khoảng bao nhiêu phần trăm lipit được vận chuyển theo con đường máu ?

A. 70%       B. 40% C. 30%       D. 50%

**Câu 24.**Loại vitamin nào dưới đây được vận chuyển theo con đường bạch huyết về tim ?

A. VitaminA B. Vitamin E C. Vitamin C D. Tất cả các phương án **Câu 25.** Tại ruột già xảy ra hoạt động nào dưới đây ?

A. Hấp thụ lại nước B. Tiêu hoá thức ăn

C. Hấp thụ chất dinh dưỡng D. Nghiền nát thức ăn

**Câu 26.** Vi khuẩn Helicobacter pylori – thủ phạm gây viêm loét dạ dày – kí sinh ở đâu trên thành cơ quan này ?

A. Lớp dưới niêm mạc B. Lớp niêm mạc C. Lớp cơ D. Lớp màng bọc

**Câu 27.** Biện pháp nào dưới đây giúp làm tăng hiệu quả tiêu hoá và hấp thụ thức ăn ?

A. Tạo bầu không khí thoải mái, vui vẻ khi ăn C. Ăn chậm, nhai kĩ

B. Ăn đúng giờ, đúng bữa và hợp khẩu vị D. Tất cả các phương án

**Câu 28.** Loại vi khuẩn nào dưới đây kí sinh trên ống tiêu hoá của người ?

A. Vi khuẩn lao B. Vi khuẩn thương hàn

C. Vi khuẩn giang mai D. Tất cả các phương án

**Câu 29.** Loại thức uống nào dưới đây gây hại cho gan của bạn ?

A. Rượu trắng B. Nước lọc C. Nước khoáng D. Nước ép trái cây

**Câu 30.** Biện pháp nào dưới đây giúp cải thiện tình trạng táo bón

1. Ăn nhiều rau xanh 2. Hạn chế thức ăn chứa nhiều tinh bột và prôtêin

3. Uống nhiều nước 4. Uống chè đặc

A. 2, 3 B. 1, 3 C. 1, 2 D.1, 2, 3